

Bản án số: 63/2019/HSST
Ngày 24/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Vũ, cán bộ hưu trí.

2. Bà Đặng Thị Nhụy, Phó Trưởng phòng Giáo dục thường xuyên - chuyên nghiệp, Sở Giáo dục tỉnh Điện Biên.

3. Ông Bùi Khắc Thái, Chuyên viên Ban Dân chủ - Pháp luật, Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh Điện Biên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên Tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 09/9/2019 đối với bị cáo:

Quàng Văn Q (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 30/12/2001, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C2, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Ông Quàng Văn H, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Bà Lương Thị M, sinh năm 1973; bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo: Bà Đinh Thị Chi, Bí thư đoàn phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên do BCH thành Đoàn thành phố Điện Biên Phủ cử (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Tiến Ngo, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- *Người bị hại:* Bà Lò Thị H, sinh năm 1977; trú tại: Bản C1, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Lò Thị A, sinh năm 1922; trú tại: Bản C1, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên ủy quyền cho ông Lò Văn P, sinh năm 1956, trú tại: Bản C1, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (có mặt)

2. Cháu Lò Thị A, sinh năm 2001; trú tại: Bản C1, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Trần Dể, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tổ tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Lò Thị A, sinh năm 2001 (con đẻ của bị hại) và bà Lò Thị A sinh năm 1922 (mẹ đẻ của bị hại).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Quàng Văn H, sinh năm 1969,

2. Bà Lương Thị M, sinh năm 1973,

Cùng trú tại: Bản C2, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (đều có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lò Văn T, sinh năm 1984,

2. Ông Lò Văn T, sinh năm 1986,

Cùng trú tại: Bản C1, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 09/5/2019, do lên cơn nghiện ma túy Quàng Văn Q sinh ngày 30/12/2001 đến nhà Lò Thị H, sinh năm 1977, trú tại bản C1, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, mục đích để trộm tiền mua ma túy. Đến nhà bà H, Q đẩy cửa trước nhưng không mở được cửa do cài then bên trong, Q đi vòng ra lối cửa sau để vào nhà, do có tiếng động, Q bị bà H phát hiện. Q liền gọi “Cô ơi”, bà H nghe thấy ngồi dậy trên giường bật đèn pin điện thoại, Q đẩy cửa sau đi vào trong nhà còn bà H bước xuống giường đi ra chỗ cửa trước. Q tiếp tục giả vờ hỏi “có thằng Q ở đây không? bà H bảo không có” Q lại hỏi “Cô ơi, cho cháu mượn một, hai trăm” bà H không cho. Lúc này Q nảy sinh ý định cướp tiền bà H, khi bà H quay mặt về hướng cửa trước, Q đi ra cạnh cửa sổ lấy một con dao nhọn, cán gỗ dài 34,5 cm, lưỡi sắt dài 21,7 cm, lưỡi rộng 2,9 cm đi lại sau lưng bà H. Tay phải Q cầm dao vòng qua cổ, dí lưỡi dao vào cổ họng bà H và nói “Đưa tiền cho cháu

nhANH lÊN” bà H nói “Không có” và dùng hai tay hất tay cầm dao của Q lên làm cán dao gằn tuột ra khỏi tay. Bà H giật được dao trong tay Q cầm cán dao, tay phải Q cầm lưỡi dao, giằng co dao với bà H, ngón tay phải đốt 1, 2 ngón áp út của Q bị lưỡi dao cắt. Sau đó Q dùng tay trái đâm vào tay cầm dao của bà H làm dao rơi xuống sàn nhà. Bà H chạy ra cửa trước, còn Q nhặt dao đuổi theo sau và đâm vào lưng bà H một nhát, bà H quay lại chạy vào góc nhà bên trong. Q đuổi theo đến nơi, tay phải cầm dao đâm một nhát mạnh vào ngực trái bà H làm đứt sụn sườn số III có kích thước 2,3cm x 0,3cm, làm rách thùy dưới phổi trái có kích thước dài, rộng, sâu: (10 x 0,3 x 1,5) cm; rách màng ngoài tim kích thước: 3cm x 0,2cm; bà H kêu lên “Thằng Q giết tôi” lúc này điện thoại trên tay bà H rơi xuống sàn nhà. Q vẫn tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào cổ, bả vai, tay bà H, bà H bỏ chạy ra cửa trước, Q đuổi theo dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào lưng, vai bà H. Khi bà H chạy ra gần mô đất trước cửa nhà và kêu: “Thằng Q đến giết, cướp tôi”, Q đuổi theo và đâm tiếp một nhát mạnh vào lưng làm bà H gục xuống. Nghe thấy tiếng kêu, người dân trong bản chạy ra soi đèn pin xuống nhà bà H, Q đã vứt con dao xuống cạnh bà H rồi bỏ trốn. Đến 12 giờ ngày 09/5/2019 Q ra đầu thú tại cơ quan Công an.

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 09/5/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; vẽ sơ đồ hiện trường kèm bản ảnh hiện trường (BL 73-99).

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 09/5/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi (BL 100-120); bản ảnh tử thi (BL 104-120).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 41 ngày 09/5/2019, trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên giám định:

1. Xác định các dấu vết thương tích và cơ chế hình thành các dấu vết thương tích đó trên tử thi.

2. Xác định nguyên nhân chết và thời gian chết của tử thi Lò Thị H.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 69/TT ngày 28/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

- Nguyên nhân cái chết của Lò Thị H là do: *Vết thương ngực, rách phổi, mất máu cấp.*

- Thời gian chết của Lò Thị H tính đến thời điểm khám nghiệm tử thi là dưới 24 giờ.

- Các vết thương để lại trên tử thi của Lò Thị H phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên (BL 143-145).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 49 ngày 21/5/2019 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định gồm:

1. Trên mẫu chất dịch thu tại âm đạo tử thi Lò Thị H có tinh trùng người không? Nếu là tinh trùng người thì có phải của Quàng Văn Q không?

2. Dấu vết màu nâu nghi máu tại các vị trí 13, 16, 31 gửi giám định có phải máu người không? Nếu là máu người thì là máu của Lò Thị H hay của Quàng Văn Q?

3. Trên con dao gửi giám định có máu người không? Nếu có máu người thì là máu của Q hay của H.

4. Trên 02 chiếc áo của Quàng Văn Q gửi giám định có máu người không? Nếu có máu người thì có phải của Lò Thị H không?

Tại Kết luận giám định số: 2819/C09 (TT3) ngày 07/6/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

1. Không phát hiện thấy xác tính trùng người trên mẫu chất dịch ghi thu giữ ở âm đạo của Lò Thị H.

2. Không phát hiện thấy dấu vết máu trên chiếc áo khoác màu vàng có nhãn hiệu Haoxing gửi giám định.

3. Dấu vết màu nâu nghi máu tại vị trí số 16 có dính máu người nhưng không phân tích được kiểu gen ADN do lượng máu ít và kém chất lượng dấu vết kém.

4. Trên chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng sọc đen và dấu vết màu nâu nghi máu tại vị trí số 13 có dính máu người và là máu của Quàng Văn Q.

5. Trên con dao gửi giám định và dấu vết màu nâu nghi máu tại vị trí số 31 có dính máu người và là máu của Lò Thị H (BL 149-151).

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định số 68, ngày 02/7/2019 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định các dấu vết thương tích trên người Lò Thị H có phải con dao gửi giám định gây nên không?

Tại Bản kết luận số 134/GĐ-PY ngày 08/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

Con dao như mô tả ở trên có thể gây nên các dấu vết thương tích cho Lò Thị H và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên như đã mô tả trong Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/TT ngày 28/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên (BL 158).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 91; Điều 101; Điều 103; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q từ 11 năm đến 12 năm tù về tội “Giết người”, từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 103 Bộ luật hình sự. Hình phạt chung cho cả

hai tội đối với bị cáo là từ 16 năm đến 17 năm 6 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 123; khoản 6 Điều 168 bộ luật hình sự cho bị cáo. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 593 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và người đại diện của bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại theo thỏa thuận giữa bị cáo, gia đình bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho người bị hại về số tiền mai táng phí 68.910.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng. Tịch thu toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án như con dao, quần áo, không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy; trả lại chiếc điện thoại của bị hại cho cháu Lò Thị A và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, gia đình bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho người bị hại về khoản tiền mai táng phí 68. 910.000 đồng và khoản chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 100.000.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng theo quan điểm của Kiểm sát viên về mức hình phạt, miễn án phí cho bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định hình phạt tù từ 11 năm tù về tội “Giết người” và 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, áp dụng Điều 103 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo là 16 năm tù, bởi lẽ bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, khi phạm tội bị cáo mới hơn 17 tuổi. Đề nghị gia đình bị hại xem xét giảm mức bồi thường tổn thất về tinh thần.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc gì về bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo; nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm một công dân tốt.

Những người làm chứng công nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, người làm chứng không bổ sung thêm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo Quàng Văn Q hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 04 giờ sáng ngày 09/5/2019, bị cáo Quàng Văn Q đã đi vào nhà bà Lò Thị H, sinh năm 1977, trú tại bản C1, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên dùng dao nhọn đe dọa

không chế bà H để cướp tài sản. Ngay sau khi thực hiện hành vi “cướp tài sản” không thành, bị cáo tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại như cổ, lưng, ngực, vai, tay. Hậu quả là bị hại Lò Thị H đã tử vong tại chỗ vào ngày 09/5/2019.

Sau khi vụ án xảy ra, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; thu giữ vật chứng có liên quan đến vụ án; khám nghiệm tử thi và cho thực nghiệm điều tra và ra các quyết định trưng cầu giám định tử thi; giám định vật chứng (con dao) là hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; các dấu vết máu thu giữ tại hiện trường vụ án. Tại các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án như:

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 69/TT ngày 28/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

- Nguyên nhân cái chết của Lò Thị H là: *Vết thương ngực, rách phổi, mất máu cấp. Thời gian chết của Lò Thị H tính đến thời điểm khám nghiệm là dưới 24 giờ.*

- *Các vết thương để lại trên tử thi của Lò Thị H phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.*

Tại Bản kết luận số: 134/GĐ-PY ngày 08/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

Con dao như mô tả ở trên có thể gây nên các dấu vết thương tích cho Lò Thị H và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên như đã mô tả trong bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/TT ngày 28/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên.

Từ lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Quảng Văn Q đã có hành vi phạm tội: “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội: “Giết người” được quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về hành vi phạm tội: “Giết người” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và hành vi phạm tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là chính xác, không oan, sai.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn Q trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy để sử dụng, bị cáo đã lợi dụng lúc rạng sáng để đi vào nhà bị hại Lò Thị H dùng dao nhọn khống chế, đe dọa để “Cướp tài sản” không thành, bị cáo đã đâm nhiều nhát dao vào vùng trọng yếu trên cơ thể người Lò Thị H làm cho bị hại tử vong. Hành vi đó của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần phải lên án và xử lý nghiêm trước pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới đủ 17 tuổi 04 tháng 09 ngày nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra và bị cáo được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các Điều 91; Điều 101; Điều 103 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Q, huyện T, được học đến lớp 9/12 thì nghỉ học, bị cáo không rèn luyện bản thân và nghiện hút ma túy đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần cân nhắc, quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng; xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Việc đề nghị của người bào chữa về tội danh, điều luật áp dụng đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy 12 khoản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên có trong hồ sơ vụ án như: Con dao, quần áo, giày trái là vật không còn giá trị sử dụng cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. Trả điện thoại di động màu xanh cho cháu Lò Thị A.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại gồm:

- Chi phí mai táng phí là: 68.910.000 đồng.

- Khoản tiền khác bù đắp tổn thất về tinh thần là: 139.000.000 đồng.

Gia đình bị cáo đã chấp nhận khoản chi phí mai táng phí và đã tự nguyện trả trước 50 triệu đồng; số tiền còn lại hơn 18 triệu sẽ trả tiếp vào cuối năm 2019. Riêng khoản bù đắp tổn thất về tinh thần gia đình đã cố gắng hết mức, tài sản trong gia đình đã bán hết, nay không còn khả năng để tiếp tục bồi thường. Do vậy, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho người bị hại đồng ý thỏa thuận với bị cáo, gia đình bị cáo (Bố mẹ đẻ của bị cáo) về số tiền tổn thất tinh thần sẽ giảm bớt 39 triệu đồng, còn lại 100 triệu đồng. Hội đồng xét xử thấy: Việc thỏa thuận này là tự nguyện không trái luật, trái đạo đức xã hội

nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự chấp nhận sự thỏa thuận đó của hai bên.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc hộ nghèo, sống vùng đặc biệt khó khăn là dân tộc thiểu số nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn Q và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn Q phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Giết người*”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 103 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 05 (Năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và xử phạt 12 (Mười hai) năm tù về tội “*Giết người*”. Quyết định tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09/5/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện tại phiên tòa về khoản chi phí mai táng phí 68.910.000đ (sáu mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng); đã trả trước 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); khoản bù đắp tổn thất về tinh thần 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bị cáo Quàng Văn Q và gia đình ông Quàng Văn H, bà Lương Thị M còn phải trả tiếp số tiền là 118.910.000đ (Một trăm mười tám triệu chín trăm mười nghìn đồng) cho bà Lò Thị A, sinh năm 1922 và cháu Lò Thị A, sinh năm 2001.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,

Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp bìa đựng giấy A4 được niêm phong bằng tờ giấy trắng trên giấy niêm phong có ghi: Chiếc quần bò màu đen thu giữ của Quàng Văn Q, sinh ngày 30/12/2001, ngày 09/5/2019, tại bản C2, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Trên các mép có chữ ký của Đào Quang D, Lò Văn L, Quàng Văn H, Quàng Văn Q và 04 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) túi niêm phong màu vàng có mã số: PS1A 050347 và ký hiệu: PS1 trên túi giấy có ghi: Áo và váy thu của nạn nhân Lò Thị H ngày 09/5/2019. Trên các mép có chữ ký của Vũ Xuân H, Đậu Thành B, Lò Văn N, Bạc Thị T, Lò Văn T, Bùi Trọng T và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) túi niêm phong màu vàng có mã số: 050333 và ký hiệu: PS1, trên túi giấy có ghi: Thu 01 con dao nhọn vị trí 22 ngày 09/5/2019. Trên các mép dán có chữ ký của Vũ Xuân H, Nguyễn Thành Đ, Lò Văn N, Bạc Thị T, Lò Văn T, Bùi Trọng T và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) túi niêm phong màu vàng có mã số: PS3A 108674 và ký hiệu PS3, trên túi có ghi: Mảnh giấy có chất dịch màu nâu nghi máu thu giữ tại gầm nhà sàn Quàng Văn H ngày 09/5/2019. Trên các mép dán có chữ ký Đào Quang D, Quàng Văn C, Lò Văn S và điểm chỉ ngón trỏ của Quàng Thị I và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) túi niêm phong màu vàng và ký hiệu PS1, trên túi có ghi: Thu 01 giày trái vị trí số 14 ngày 09/5/2019. Trên các mép dán có chữ ký của Vũ Xuân H, Lò Văn N, Lò Văn T, Bạc Thị T, Bùi Trọng T, Nguyễn Thành Đ và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 27 (hai bảy) phong bì bưu điện. Mặt trước phong bì có ghi: Thu vết màu nâu tại vị trí số 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 32, 33, 34, 35 ngày 09/5/2019. Mặt sau phong bì được dán kín các mép dán có chữ ký của Vũ Xuân H, Lò Văn T, Lò Văn N, Bạc Thị T, Bùi Trọng T, Nguyễn Thành Đ và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) phong bì bưu điện. Mặt trước phong bì có ghi: Mẫu móng tay tử thi Lò Thị H, thu ngày 09/5/2019. Mặt sau phong bì được dán kín các mép trên các mép dán có chữ ký của Vũ Xuân H, Lò Văn T, Lò Văn N, Bạc Thị T, Bùi Trọng T, Đậu Thành B và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) túi niêm phong màu vàng có mã số PS2A 051164 và ký hiệu: PS2 cho vào bên trong túi màu vàng có 10 phong bì thư bưu điện. Mặt sau túi được dán kín các mép, trên các mép có chữ ký của Vũ Xuân H, Quàng Anh T, Quàng Văn H, Tòng Văn A và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc đèn pin thân màu đỏ, có bọc trắng, đèn đã qua sử dụng.

- 01 (một) hộp bìa cát tông có dán giấy trắng một đầu trên mép dán giấy trắng có chữ ký của Lương Văn B, Nguyễn Thanh H, trên mép dán có đóng dấu đỏ tròn của Bộ Công an - Viện khoa học hình sự. Bên trong hộp niêm phong có áo sơ mi dài tay, màu trắng sọc đen; áo khoác màu vàng nhãn hiệu Hau xinh, mẫu dịch âm đạo ghi thu của Lò Thị H, mẫu máu Lò Thị H, mẫu máu Quàng Văn Q.

- 01 (một) túi niêm phong màu vàng, mã số PS1A 050305, ký hiệu PS1. Mặt sau ghi: Hoàn lại vật chứng là con dao trong vụ án Quàng Văn Q, phạm tội Giết người, cướp tài sản, xảy ra ngày 09/5/2019 tại bản C1, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, trên mép dán có chữ ký của Hoàng Tiến T, Lương Văn B, Trần Thị Giang C và đóng 02 dấu tròn đỏ của trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên. Bên trong túi có 01 (một) con dao nhọn dao dài 34,5cm, lưỡi sắt dài 21,7cm, lưỡi rộng nhất 2,9cm, sống dao dày 0,4cm.

**** Trả lại cho cháu Lò Thị A là người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

- 01 (một) phong bì bưu điện. Mặt trước phong bì thư có ghi: Thu 01 chiếc điện thoại màu xanh vị trí số 30 ngày 09/5/2019. Mặt sau phong bì thư được dán kín các mép trên các mép dán có các chữ ký của Vũ Xuân H, Lò Văn T, Lò Văn N, Bạc Thị T, Bùi Trọng T, Nguyễn Thành Đ và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 13/8/2019).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người giám hộ của bị cáo, đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người giám hộ của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2019).

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I, TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP- Sở tư pháp;
- Người ĐDHP cho bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng A Xà